



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẾN XE MIỀN TÂY**

Số: 17 /BXMT-TK

Về việc công bố thông tin  
báo cáo thường niên năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Bến Xe Miền Tây**
2. Mã chứng khoán: **WCS**
3. Trụ sở chính: 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP.HCM.
4. Điện thoại: (028) 38776594 Fax: (028) 38752853
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Văn Thành** – người được ủy quyền công bố thông tin.
6. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2021.
7. Địa chỉ Website của Công ty đăng tải: [www.bxmt.com.vn](http://www.bxmt.com.vn) hoặc đường link <https://bxmt.com.vn/co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

**NGƯỜI THỰC HIỆN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.

**NGUYỄN VĂN THÀNH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**  
**NĂM 2021**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát:*

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0301121128, đăng ký lần đầu ngày 03/05/2006 và được thay đổi lần 4 vào ngày 02/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 25.000.000.000 đồng

Địa chỉ công ty: số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: (028) 37521517 - (028) 38776594

Số fax: (028) 38752853

Địa chỉ website: [www.bxmt.com.vn](http://www.bxmt.com.vn)

Mã cổ phiếu: **WCS**

*2. Quá trình hình thành và phát triển:*

Bến xe Miền Tây được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 1973, sau năm 1975, Nhà nước tiếp quản, Bến xe tiếp tục hoạt động và trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố. Năm 1978, Bến xe Miền Tây trực thuộc Công ty Xe khách Liên tỉnh Miền Tây. Năm 1992, Bến xe Miền Tây chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước và năm 1997 chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích.



Từ ngày 03/5/2006, Bến xe Miền Tây chính thức hoạt động theo loại hình Công ty Cổ phần với cơ quan chủ quản là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn –TNHH Một thành viên (SAMCO).

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây chính thức được niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 17/9/2010.

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 25 tỷ đồng, trong đó phần vốn sở hữu nhà nước 51%, các cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình; America LLC...

Trong suốt quá trình hình thành và hoạt động, Bến xe Miền Tây đã có nhiều thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng nhiều bằng khen, bằng khen của Bộ Giao thông Vận tải, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt, vào năm 1984 và 2013, Bến xe Miền Tây được Chủ tịch nước tặng thưởng **Huân chương lao động hạng 3**.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề hoạt động chính của Công ty là:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và kiốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây duy nhất chỉ có địa điểm kinh doanh tại số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay là 05 người

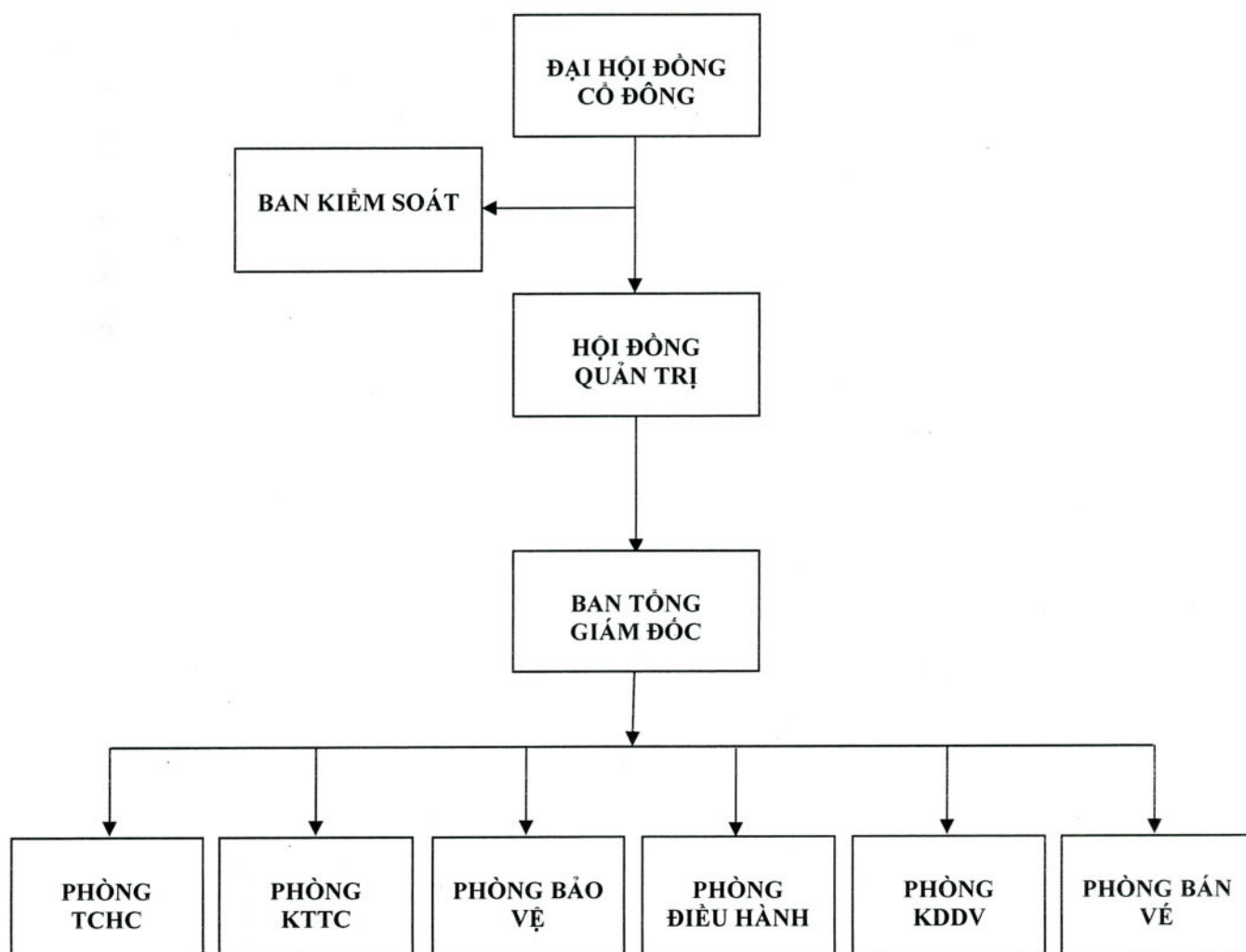
Số thành viên HĐQT làm việc trực tiếp tại Công ty: 02 người, gồm:

1. Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân - TV HĐQT - Tổng Giám đốc
2. Ông: Trần Văn Phương - TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc.

Số thành viên HĐQT không làm việc tại Công ty: 03 người, gồm:

1. Bà: Lê Thị Mỹ Hạnh Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông: Mai Thanh Bình TV HĐQT
3. Ông: Bùi Công Hiệp TV HĐQTĐL

- **Sơ đồ tổ chức Công ty:**



- Công ty liên kết: Công ty không có công ty liên kết.

5. *Định hướng phát triển:*

- Tiếp tục tập trung triển khai đầu tư xây dựng các dự án đã được phê duyệt. Trong đó, tập trung các dự án đang thực hiện năm 2021 để đưa vào khai thác.

- Đảm bảo tốt tình hình ANTT, TTATXH, PCCN toàn bến xe, nhất là trong các đợt Lễ, Tết.

- Đảm bảo tốt các công tác an toàn giao thông; an toàn vệ sinh lao động; vệ sinh môi trường trong bến xe.

- Tiếp tục duy trì tốt các hoạt động của lực lượng bảo vệ, đội PCCC, lực lượng dân quân tự vệ; Duy trì giữ mối liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công an phường, quận và cảnh sát PCCC nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ trong và xung quanh Bến xe.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình lao động tại đơn vị để sắp xếp cho phù hợp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động và cán bộ quản lý nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới.

- Tổ chức các khóa đào tạo về An toàn vệ sinh lao động; Sơ cấp cứu; Nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy; Thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong đơn vị.

- Tiếp tục tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2022 một cách thiết thực và hiệu quả cao.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác.

#### 6. Các rủi ro:

- Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Công ty đã ngừng hoạt động một số mảng hoạt động từ ngày 31/5/2021 đến hết ngày 30/9/2021; người dân còn e ngại việc đi lại nên lượng xe, hành khách xuất bến giảm sâu, kéo theo các loại hình kinh doanh dịch vụ trong bến giảm theo; các tổ chức, cá nhân thuê mướn mặt bằng, ki ốt kinh doanh đến nay vẫn còn đóng cửa, nhiều ô bán vé còn để trống ... Từ ảnh hưởng trên, doanh thu và lợi nhuận đạt

được năm 2021 sụt giảm so với cùng kỳ. Điều đó đã và đang đặt ra những thách thức cho Công ty và rất khó khăn ở năm 2022.

- Nhà nước đang có chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 về lãi vay để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh nên lãi suất tiền gửi giảm, do đó doanh thu hoạt động tài chính giảm.

- Tình trạng xe dù, bến cóc hoạt động trong trung tâm thành phố, xe hợp đồng trả hình, núp bóng xe du lịch nhưng hoạt động và rước khách như xe tuyến cố định chưa được xử lý nghiêm nên đã ảnh hưởng đến các Doanh nghiệp vận tải hoạt động tuyến cố định và ảnh hưởng đến hoạt động của Bến xe.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### *1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:*

Dịch Covid-19 với biến thể mới tái bùng phát trở lại tại một số tỉnh, thành phố trong cả nước từ cuối tháng 1 và đặc biệt từ cuối tháng 4 năm 2021 tại Thành phố và hầu hết các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam Bộ đã ảnh hưởng rất lớn đến tất cả mọi mặt của cuộc sống người dân, tác động đến hầu hết các ngành nghề sản xuất kinh doanh và đến mọi mặt của đời sống xã hội. Trong đó, các ngành vận tải hành khách bằng đường hàng không, đường sắt và đường bộ bị ảnh hưởng nặng nề.

Tại Bến xe Miền Tây, hoạt động vận tải hành khách tuyến cố định của các doanh nghiệp vận tải và hoạt động của Bến xe tiếp tục bị ảnh hưởng, sản lượng xe xuất bến và hành khách qua bến giảm sâu so với cùng kỳ. Đặc biệt từ ngày 31/5/2021 đến hết ngày 30/9/2021, Bến xe hầu như tạm ngừng một số mảng hoạt động. Từ tháng 10/2021, Công ty đã từng bước bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại. Tuy nhiên, sự bùng phát dịch tại các tỉnh Miền Tây Nam Bộ cùng với các biện pháp phòng, chống dịch làm tâm lý người dân hạn chế lưu thông giữa các tỉnh đã tiếp tục ảnh hưởng lớn đến hoạt động vận tải hành khách tại Bến xe Miền Tây.

Đến hết tháng 12/2021 các hoạt động kinh doanh dịch vụ vẫn hầu hết đóng cửa do lượng hành khách giảm. Hơn 80 tổ chức, cá nhân thuê mướn mặt bằng gửi văn bản đề nghị miễn, giảm giá dịch vụ do ảnh hưởng của dịch bệnh, trong đó có 05 đơn vị xin trả mặt bằng.

Trong bối cảnh đó, tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ, người lao động Công ty luôn đoàn kết và tìm nhiều giải pháp khắc phục khó khăn để cố gắng thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 đã đề ra một cách tốt nhất.

Một số chỉ tiêu tài chính đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH 2021/ KH 2021	Tỷ lệ TH 2021/ TH 2020
1	Hành khách xuất bến (người)	7.865.883	3.078.219	3.121.820	101,42%	39,69%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	373.452	160.075	162.814	101,71%	43,60%
3	Tổng Doanh thu (ngàn đồng)	128.512.308	60.024.832	63.005.126	104,97%	49,03%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	65.391.918	10.729.270	13.657.400	127,29%	20,89%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	56.146.293	9.125.952	11.663.530	127,81%	20,77%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	22.293.604	8.218.558	8.079.410	98,31%	36,24%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	19.506	15.544	16.171	104,03%	82,90%

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021, hội nghị Đại biểu người lao động năm 2021.

- Công tác phục vụ hành khách trong những ngày Lễ, Tết như: Tết Dương lịch năm 2021, Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, Giỗ Tổ Hùng Vương và Lễ 30/4 – 01/5 năm 2021.

- Triển khai thực hiện tốt Tháng An toàn, vệ sinh lao động năm 2021; hưởng ứng ngày Thế giới không thuốc lá; thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao thông Vận tải các tỉnh và Hội đồng hương các tỉnh và Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức an toàn công tác vận chuyển người dân từ Thành phố Hồ Chí Minh về các tỉnh Miền Tây do ảnh hưởng dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn thành hồ sơ đề nghị công bố lại Bên xe khách loại 1 và Báo cáo công bố công suất Bên xe Miền Tây gửi Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tiếp tục được xem xét tái cấp giấy chứng nhận.

- Tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ trong bến xe được đảm bảo.

- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được thực hiện tốt.

- Thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty:

### + **Tổng Giám đốc:**

Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân

### + **Phó Tổng Giám đốc**

Ông Trần Văn Phương

### + **Kế toán Trưởng:**

Ông: Nguyễn Văn Thành

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

#### 2.1. Tổng Giám đốc

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

#### **Họ và tên: Đặng Nguyễn Nguyên Huân**

- Số CMND: 022717048, ngày cấp: 28/12/2010, nơi cấp: CA. TP HCM

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1974

- Nơi sinh: Sài Gòn

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bến Tre



- Địa chỉ thường trú: 81 Nguyễn Trường Tộ, P12, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0834337777
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kế toán	Trường Đại học Văn Lang
Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	Columbia southern University
Cao cấp	Lý luận chính trị	Học viện chính trị quốc gia HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không, trong đó:
  - + Cá nhân: không
  - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

## 2.2. Phó Tổng Giám đốc:

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

**Họ và tên: Trần Văn Phương**

- Số CMND: 021195187, ngày cấp: 12/3/2009, nơi cấp: CA. TP HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/02/1964
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, TP HCM
- Địa chỉ thường trú: 26 Lô D, Cư xá Phú Lâm C, P.An Lạc A, Q.Bình Tân, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903735887

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Trung cấp	Cơ khí Ô tô	Trường Trung học GTVT 6
Đại học	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Mở Bán công TP.HCM
Đại học	Luật	Trường Đại học Luật Hà Nội
Cao cấp	Lý luận chính trị	Học viện chính trị quốc gia HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.000 cổ phần, trong đó:
  - + Cá nhân: 2.000 cổ phần
  - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: 100 cổ phần
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

### 2.3. Kế toán trưởng:

Tóm tắt sơ yếu lý lịch

#### Họ và tên: Nguyễn Văn Thành

- Số CCCD: 082071000025 Ngày cấp: 23/01/2017 Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1971
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: F4 Cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kinh tế vận tải	Đại học Giao thông Vận tải cơ sở 2
Đại học	Kế toán kiểm toán	Đại học Kinh tế - Luật Đại học Quốc

		gia TP.HCM
Cao học	Kế toán	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
Cử nhân chính trị	Tư tưởng văn hóa	Học viện Báo chí Tuyên truyền

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 500 cổ phần, trong đó:
  - + Cá nhân: 500 cổ phần
  - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2021: không.
- Số lượng cán bộ nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
- Số lao động bình quân của Công ty năm 2021: 166 người.
- Chính sách chế độ đối với người lao động:

*Chế độ làm việc:*

Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần đối với khối gián tiếp. Khối trực tiếp làm việc theo ca với tổng lượng thời gian là 48 giờ/tuần.

*Chính sách lương:*

Chính sách lương, thưởng, thù lao Công ty thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ, làm đêm, tăng cường vào dịp Lễ, Tết ... Công ty thực hiện việc chi trả theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

Trong thời gian phòng, chống dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước, Công ty phải ngừng một số mảng hoạt động nên trả lương cho người lao động theo lương ngừng việc.

*Chính sách khen thưởng:*

Hàng tháng, người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Ngoài ra, Công ty

thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày Lễ lớn như: Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30/04 và Quốc tế Lao động 01/05, Lễ Quốc khánh 2/9, Tết Dương lịch...

Cuối năm, Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra thì người lao động được thưởng 01 tháng từ quỹ khen thưởng của Công ty.

*Chính sách phúc lợi:*

Ngoài chế độ chính sách theo quy định, người lao động trong Công ty còn được hưởng các chế độ theo thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết giữa người sử dụng lao động và Chủ tịch Công đoàn – đại diện cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn chi thêm những khoản chi có tính chất phúc lợi: tiền khám chữa bệnh, tiền mừng sinh nhật, ...

*Bảo hiểm xã hội:*

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho tất cả những người lao động thuộc diện bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.

*3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

*a. Các khoản đầu tư lớn:*

*Đầu tư tài chính:*

Năm 2021, Công ty gửi tiền tiết kiệm tại các Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng thương mại cổ phần với các phương thức linh hoạt và phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất với số tiền lãi là : 5.701.769.030 đồng.

*Đầu tư xây dựng công trình:*

- Các công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng:

+ Dự án “Cải tạo (tăng cường công suất) trạm biến thế 3 x 50KVA lên 1 x 630KVA” đã nghiệm thu đưa vào sử dụng.

+ Dự án “Cải tạo hệ thống camera giám sát toàn Bến xe” đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

- Các công trình đang tiếp tục triển khai đầu tư:

+ Dự án “Đầu tư mới hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô (bao gồm phần mềm và phần cứng) đã được phê duyệt Thiết kế thi công và tổng dự toán.

+ Dự án “Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời”, chủ đầu tư đang xem xét phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Dự án “Cải tạo, cấp điện lực và hệ thống chiếu sáng toàn Bến xe”, đang triển khai thiết kế.

+ Dự án ‘Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc – KPI’, đã ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn để chuẩn bị triển khai.

Ngoài công tác đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty thường xuyên thực hiện duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải hoạt động trong bến xe.

- Về thanh lý tài sản cố định, trong năm, khi triển khai dự án “Cải tạo (tăng cường công suất) trạm biến thế 3 x 50KVA lên 1 x 630KVA”, công ty đã thanh lý tài sản cố định Trạm biến thế điện 150KVA-MT, nguyên giá là 138.424.434 đồng.

b. Công ty liên kết: Công ty không còn Công ty liên kết.

#### 4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020 (1)	Năm 2021 (2)	So sánh (2)/(1)%
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	195.388.578.657	185.753.796.458	95,07%
2	Doanh thu thuần	Đồng	111.015.268.591	54.739.151.576	49,31%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Đồng	61.292.565.279	11.096.866.793	18,10%
4	Lợi nhuận khác	Đồng	4.099.353.197	2.560.533.555	62,46%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	65.391.918.476	13.657.400.348	20,89%
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	56.146.293.239	11.663.529.548	20,77%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		8,9%	42,87%	481,69%
8	Sản lượng hành khách	Khách	7.865.883	3.121.820	39,69%
9	Sản lượng xe xuất bến	Xe	373.452	162.814	43,60%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSNH/Nợ ngắn hạn	6,64	10,56
	Hệ số thanh toán nhanh TSNH - (Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	6,63	10,56
2	Chỉ tiêu cơ cấu vốn		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	15,13%	10,35%
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	17,83%	11,55%
3	Chỉ tiêu năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho		
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	869	1.451
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	56,82%	29,47%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	50,58%	21,31%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	33,86%	7%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	28,74%	6,28%
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	55,21%	20,27%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.500.000 cổ phần;
- Loại cổ phần: tất cả đều là cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt cổ đông ngày 11/6/2021

STT	Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Cổ đông lớn	82,72%	
	Cổ đông nhỏ	17,28%	
2	Cổ đông tổ chức	88,16%	
	Cổ đông cá nhân	11,84%	
3	Cổ đông trong nước	72,17%	
	Cổ đông nước ngoài	27,83%	
4	Cổ đông nhà nước	51%	

STT	Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
	Cổ đông khác	49%	

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2021, Công ty không tăng vốn điều lệ thông qua các hình thức như: chào bán cổ phiếu ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2021 là: 752.292 KW.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước cung cấp: Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn

- Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2021: 14.295 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2021: 163 người
- Thu nhập bình quân: 16.171.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh ảnh hưởng của dịch Covid -19, công ty phải ngừng hoạt động thời gian dài, tuy nhiên công ty vẫn chăm lo tốt đời sống cho CB.CNV. Theo đó, từ tháng 6 đến nay, người lao động bị ngừng việc do phân công lao động phù hợp với tình hình phòng, chống dịch bệnh, Công ty đã chi trả mức lương ngừng việc là 8 triệu đồng/tháng (từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2021) và từ ngày 01/10/2021 cho đến nay điều chỉnh chi trả mức lương ngừng việc là 6 triệu đồng/tháng.

- Chi hỗ trợ tăng tiền ăn cho CB.CNV trong thời gian trực, làm việc tại Công ty theo phương án “3 tại chỗ” theo Văn bản số 2337/UBND-TH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, khen thưởng kịp thời cho 68 cá nhân có thành tích trong thời gian làm việc “3 tại chỗ”.

- Ngoài ra, quan tâm hỗ trợ cho người lao động và thân nhân người lao động khi bị nhiễm Covid-19; với mức chi 1.000.000 đồng/người (Mỗi người lao động chỉ chi 1 lần) và 1.000.000 đồng/gia đình (1 lần và 01 suất/gia đình); hỗ trợ Công đoàn chăm lo CB.CNV bằng việc trang bị mỗi người 01 hộp khẩu trang y tế và phát phiếu sử dụng nước uống có bổ sung Vitamin C tăng cường đề kháng.

- Thực hiện tổ chức xét nghiệm sàng lọc SARS-COV-2 cho người lao động tại Công ty định kỳ 03 ngày/lần khi vào làm việc trực tiếp tại đơn vị.

- Tổ chức CB.CNV Công ty khám sức khỏe định kỳ năm 2021 theo quy định và Thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện đầy đủ theo quy định chế độ lương, thưởng và các chế độ chính sách khác cho người lao động như mua bảo hiểm tai nạn con người cho toàn bộ NLD của Công ty, chi tiền đồng phục năm 2021; Ngoài việc tổ chức các lớp huấn luyện theo quy định, công ty còn hỗ trợ cho CB.CNV tự đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tổ chức đối thoại định kỳ và Hội nghị đại biểu người lao động năm 2021 theo quy định. Qua đó, đã thông qua và ban hành các văn bản: Nội quy lao động, Quy chế trả lương trả thưởng; Thỏa ước lao động tập thể 2021 – 2024 và bầu thành viên đại diện tập thể lao động tham gia đối thoại định kỳ năm 2021.



c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động chưa thể thực hiện được. Tuy nhiên, Công ty vẫn hỗ trợ cho cán bộ, người lao động tự đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương và thường xuyên hỗ trợ địa phương khi có yêu cầu.

Trong năm 2021, Công ty đã hỗ trợ kinh phí cho UBND phường An Lạc chăm lo gia đình có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 với số tiền 20 triệu đồng; đóng góp chương trình Xã hội tập trung Tổng Công ty năm 2021 với số tiền 150 triệu đồng; hỗ trợ chương trình “Trung thu yêu thương” lần thứ 9 năm 2021 với số tiền 10 triệu đồng; ủng hộ mua đồ bảo hộ và lương thực cho lực lượng tuyến đầu và người dân khó khăn trên địa bàn Thành phố với số tiền 49,2 triệu đồng; xây dựng 02 căn nhà Đại đoàn kết với số tiền 100 triệu đồng; xây dựng 02 căn nhà Tình nghĩa với số tiền 100 triệu đồng ...

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Năm 2021, do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19, Hội đồng quản trị đã điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về tài chính so với kế hoạch đã đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

- Tổng doanh thu: 63,005 tỷ đồng, đạt 104,97% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 49,03% so với cùng kỳ năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế: 13,657 tỷ đồng, đạt 127,29% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 20,89% so với cùng kỳ năm 2020.

- Lợi nhuận sau thuế: 11,664 tỷ đồng, đạt 127,81% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 20,77% so với cùng kỳ năm 2020.

- Nộp ngân sách: 8,079 tỷ đồng, đạt 98,31% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 36,24% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 16.171.000 đồng/người/tháng, đạt 104,03% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 82,9% so với cùng kỳ năm 2020.

- Dự kiến chia cổ tức cho cổ đông: không thấp hơn 20%.

\* Những tiến bộ Công ty đạt được:

- Công ty chấp hành và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu của UBND Thành phố, Sở Giao thông Vận tải Thành phố và các văn bản chỉ đạo của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao thông Vận tải các tỉnh và Hội đồng hương các tỉnh và Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức an toàn công tác vận chuyển người dân từ Thành phố Hồ Chí Minh về các tỉnh Miền Tây do ảnh hưởng dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Được Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh công bố lại Bến xe khách loại 1 theo qui định hiện hành.

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tiếp tục được xem xét tái cấp giấy chứng nhận.

- Tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ trong bến xe được đảm bảo.

- Trong năm 2021, đã công nhận 06 sáng kiến giải pháp mới. Trong đó, có nhiều sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách.

## 2. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty minh bạch và lành mạnh.

Tình hình tài sản:

\* Phân tích tài sản:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 là 185.753.796.458 đồng, đạt 95,07% so với đầu kỳ, tương ứng số tiền 9.634.782.199 đồng.

- Tài sản dài hạn chiếm 14,59% trên tổng tài sản.

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Không có.

- Tại thời điểm cuối năm 2021, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 6,24% trên tổng tài sản, chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại.

\* Phân tích nguồn vốn:

+ Nợ phải trả:

Theo cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021, tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 10,35%, tỷ lệ này luôn nhỏ hơn 50%, chứng tỏ Công ty không gặp khó khăn về vốn.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu:

Nguồn vốn chủ sở hữu vào cuối năm 2021 là 166.526.961.919 đồng, chiếm 89,65% trên tổng nguồn vốn, tốc độ giảm của tổng nguồn vốn tính từ cuối năm 2021 so với cuối năm 2020 là 4,93%, do năm 2021 thuế và các khoản phải nộp và phải trả cho người lao động giảm.

Tính đến thời điểm cuối năm 2021, Công ty không có khoản vay nào, hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông.

*3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

- Công ty sẽ từng bước sắp xếp lại các phòng và lao động phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, điều chuyển những phòng dôi dư lao động sang các phòng thiếu lao động nhằm tăng năng suất lao động.

- Công ty thực hiện tốt công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho cán bộ quản lý, người lao động về công tác quản lý và điều hành tại Công ty.

- Không ngừng quan tâm và tạo điều kiện cho người lao động phát huy các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý tại Công ty.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng, điều chỉnh các quy trình, quy chế, quy định của công ty.

- Tiếp tục kiểm tra và xử lý nghiêm việc chấp hành nội quy lao động. Đồng thời, kịp thời khen thưởng đột xuất nhiều tập thể và cá nhân vì có thành tích xuất sắc trong công tác.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý như: phần mềm quản lý bến xe điện tử, camera thông minh ...

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tình hình kinh doanh còn nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của công ty, thu nhập thực tế bình quân năm 2021 của người lao động đạt 16.171.000 đồng/người/tháng, đạt 104,03% so với kế hoạch 2021 tạo tâm lý ổn định để cán bộ và người lao động an tâm công tác.

#### 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so với thực hiện 2021
1	Hành khách xuất bến (người)	6.930.000	221,99%
2	Số lượng xe xuất bến (xe)	315.000	193,47%
3	Doanh thu (ngàn đồng)	100.103.770	158,88%
4	Lợi nhuận trước thuế (ngàn đồng)	42.742.470	312,96%
5	Lợi nhuận sau thuế (ngàn đồng)	34.193.976	293,17%
6	Nộp ngân sách (ngàn đồng)	16.848.494	208,54%
7	Thu nhập bình quân của người lao động (ngàn đồng/ng/tháng)	17.457	107,95%

Các giải pháp thực hiện:

Để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty đề ra các nhóm giải pháp sau:

##### 1. Nhóm giải pháp về quản lý

- Tiếp tục thực hiện tốt và tuyên truyền các đơn vị vận tải đang hoạt động tại Bến xe cùng thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về hoạt động vận tải và đẩy mạnh việc tìm kiếm nguồn khách hàng mới nhằm gia tăng nguồn thu cho Công ty.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty; các quy trình quản lý, các quy trình tác nghiệp cho phù hợp với quy định của Pháp luật và thực tế tại đơn vị.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Đẩy nhanh việc xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc - KPI để theo dõi, nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của người lao động; đảm bảo hoàn thành những mục tiêu đề ra theo kế hoạch; kịp thời phát hiện hạn chế để cải thiện; làm cơ sở đánh giá minh bạch, chính xác để đề ra chế độ lương thưởng, kỷ luật phù hợp.

## 2. Nhóm giải pháp về đầu tư xây dựng

- Phối hợp với các đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo kế hoạch đề ra của từng dự án. Trong đó tập trung các dự án Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời; Đầu tư mới hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô (bao gồm phần mềm và phần cứng); Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn Bến xe; Mua mới phần mềm quản lý camera giám sát toàn Bến xe; Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc - KPI...

Ngoài ra, đầu tư thêm và thực hiện áp dụng có hiệu quả các phần mềm vào các quy trình tác nghiệp để nâng cao năng suất lao động; nghiên cứu xây dựng hệ thống bán vé qua mạng và các tiện ích phục vụ hành khách.

- Thực hiện tốt việc triển khai các công trình xây dựng cơ bản khác theo kế hoạch, tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao vẻ mỹ quan của bến xe; tạo nguồn thu ổn định cho Công ty và duy trì cho các năm tiếp theo.

## 3. Nhóm giải pháp về chất lượng dịch vụ

- Sắp xếp các loại hình kinh doanh dịch vụ tại Bến xe hợp lý, khoa học, đảm bảo nề nếp và hiệu quả hơn; khai thác thêm nguồn thu từ các hoạt động quảng cáo...

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp bố trí hợp lý khu vực chờ tài và lên tài của các đơn vị vận tải hoạt động trong Bến xe đảm bảo hợp lý, khoa học; đem lại giá trị gia tăng và các tiện ích đảm bảo hài hòa giữa các Doanh nghiệp vận tải và phục vụ hành khách tốt hơn.

- Thường xuyên chấn chỉnh lề lối làm việc tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các khách hàng, đối tác; nâng cao các tiện ích phục vụ hành khách và tuân thủ đầy đủ chính sách chất lượng của Công ty.

- Chú trọng phát động phong trào thi đua, phát huy sáng kiến trong lao động sản xuất; thực hành tiết kiệm; chống lãng phí; chống tiêu cực.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch phục vụ hành khách trong dịp Lễ, Tết Dương lịch năm 2022, Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, làm việc với các

đơn vị vận tải để chuẩn bị tốt phương án để điều động phương tiện; chuẩn bị đủ vé để bán cho hành khách; chuẩn bị hành trình dự phòng không để xảy ra ùn tắc giao thông.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở hành khách, nhân viên các đơn vị vận tải và những người đang hoạt động tại Bến xe đeo khẩu trang khi đến Bến xe theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; nhắc nhở CB.CNV, đối tác, khách hàng đến làm việc tại Công ty phải đeo khẩu trang và rửa tay sát khuẩn trước khi vào Công ty; Thực hiện tốt công tác khử trùng và thực hiện tốt quy trình xử lý y tế khi có người nghi nhiễm Covid-19 trong Bến xe. Thực hiện các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Công ty.

- Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị khách hàng năm 2022.

*5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:*

Kiểm toán thống nhất với báo cáo tài chính của Công ty, không có ý kiến gì thêm.

*6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:*

- Ngay đầu năm công ty đã lập Kế hoạch công tác bảo vệ môi trường năm 2021 để triển khai thực hiện.

- Công ty thực hiện tốt công tác vệ sinh bến bãi; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường; có các biện pháp phạt vi phạm hợp đồng đối với đơn vị vận tải vi phạm nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Thường xuyên tuyên truyền đến CB.CNV, chủ phương tiện, lái phụ xe, hộ kinh doanh buôn bán, những người hoạt động trong Bến xe và hành khách việc chấp hành các quy định của Pháp luật về công tác Bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá. Theo đó, đưa vào nội dung phạt vi phạm hợp đồng nếu nhân viên, lơ lái phụ xe của các doanh nghiệp vận tải vi phạm quy định cấm hút thuốc lá; quy định các vị trí được hút thuốc lá trong Bến xe.

- Trạm xử lý nước thải của công ty hoạt động liên tục, đảm bảo nguồn nước thoát ra môi trường qua xử lý đúng quy chuẩn. Định kỳ lập báo cáo công tác xả thải theo đúng thời gian quy định

- Ký hợp đồng với tư vấn đo đạc các chỉ tiêu môi trường và lập báo cáo môi trường năm 2021. Đối chiếu kết quả đo đạt hầu hết các chỉ số đều nằm trong

ngưỡng cho phép của quy định về luật môi trường. Đồng thời ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại năm 2021 với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách xã hội đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác do cấp trên phát động.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và theo Nghị quyết của ĐHCĐTN năm 2021 ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 và đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao, hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, thực hiện đúng vai trò quản lý và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào tháng 4/2021. Tùy theo yêu cầu công việc, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Ban Tổng Giám đốc thực hiện kinh doanh.

Các báo cáo tài chính đã lập và công bố thông tin đúng thời gian qui định.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ tại Công ty.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19, các công trình đầu tư thực hiện còn chậm, trong năm 2021, có hai công trình: “Cải tạo (tăng cường công suất) trạm biến thế 3 x 50KVA lên 1 x 630KVA” và “Cải tạo hệ thống camera giám sát toàn Bến xe” đã nghiệm thu đưa vào sử dụng. Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đầu tư các công trình chuyển tiếp và đầu tư mới trong năm 2022. Góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải, các công trình xây dựng tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

Thái độ phục vụ, giao tiếp ứng xử của của nhân viên ngày càng tốt hơn.

Tài chính Công ty lành mạnh, minh bạch, rõ ràng.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã lãnh đạo, điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐTN năm 2021 đặt ra.

Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành các hoạt động của Công ty và phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐTN năm 2021 giao cho. Bộ máy điều hành có sự năng động, sáng tạo, thận trọng đều tuân thủ theo quy định pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty và các qui định của pháp luật hiện hành. Ban Tổng Giám đốc có sự đoàn kết thống nhất cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, phát huy sức mạnh tập thể, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển của Công ty và lợi ích của các cổ đông.

Duy trì tốt các cuộc họp giao ban tuần, tháng, chuyên đề để đánh giá kết quả công tác và đề ra công tác trong thời gian tới.

Đồng hành và chia sẻ những khó khăn với các tổ chức và cá nhân đang hoạt động kinh doanh tại Bến xe.

Khai thác và quản lý chặt chẽ các nguồn thu của Công ty; thực hành tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý, nâng cao năng suất lao động; thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội. Điều động người lao động từ phòng dôi dư sang các phòng có nhu cầu và luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ cấp trung để tạo nguồn cán bộ kế thừa sau này.

## 3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Chủ đề năm 2022 “Xây dựng Bến xe An toàn Văn minh Hiện đại”

Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc – KPI để nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.

Tiếp tục công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền, Công ty đã từng bước bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

Rà soát xây dựng quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả mà Công ty đã đạt được trong những năm qua, xây dựng Công ty phát triển bền vững.



Công ty tiếp tục triển khai thực hiện việc đầu tư xây dựng theo kế hoạch đã đề ra.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro xảy ra.

Chấp hành việc công bố thông tin theo quy định của UBCKNN và Sở GDCKHN.

Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Công ty và của xã hội.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; nâng cao thu nhập, quyền và lợi ích cũng như điều kiện làm việc cho người lao động.

## **V. Quản trị Công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### *a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây có 05 thành viên.

- |                                 |                    |
|---------------------------------|--------------------|
| 1. Bà: Lê Thị Mỹ Hạnh           | Chủ tịch           |
| 2. Ông: Đặng Nguyễn Nguyên Huân | Thành viên         |
| 3. Ông: Trần Văn Phương         | Thành viên         |
| 4. Ông: Mai Thanh Bình          | Thành viên         |
| 5. Ông: Bùi Công Hiệp           | Thành viên độc lập |

Tóm tắt lý lịch như sau:

#### **1. Họ và tên: Lê Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch HĐQT**

- Số CMND: 022982015 Ngày cấp: 23/12/2009 Nơi cấp: CA. TP HCM
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 30/01/1977
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 18A/111/5 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Q1, TP.HCM

- Số điện thoại liên lạc: (028) 38776594
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
Chứng chỉ	Anh văn C	Đại học sư phạm TP.HCM
Cao cấp	Lý luận chính trị	Học viện hành chính KV II
Chứng chỉ	Giám đốc nhân sự	Trường doanh nhân Pace

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Tổng Công ty Samco.

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.275.000 cổ phần, trong đó:
  - + Cá nhân: 0 cổ phần
  - + Được ủy quyền : 1.275.000 cổ phần (Do cổ đông Nhà nước - SAMCO ủy quyền)

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

**2. Họ và tên: Đặng Nguyễn Nguyên Huân - Thành viên HĐQT**

(Tóm tắt lý lịch được trình bày phần Tổng Giám đốc)

**3. Họ và tên: Trần Văn Phương - Thành viên HĐQT**

(Tóm tắt lý lịch được trình bày phần Phó Tổng Giám đốc)

**4. Họ và tên: Mai Thanh Bình – Thành viên HĐQT**

- Số CMND: 038057004094 Ngày cấp: 07/6/2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/12/1957
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa.

- Địa chỉ thường trú: 18-20 Trần Quang Long, Phường 19, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.

- Số điện thoại liên lạc: 0903911442

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Trường Đại học kinh tế TP.HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 250.500 cổ phần, trong đó:

+ Cá nhân: Không

+ Được ủy quyền: 250.500 cổ phần

- Số cổ phần của những người có liên quan: không

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

**5. Họ và tên: Bùi Công Hiệp – Thành viên HĐQTDL**

- Số CMND: 079056002878 Ngày cấp: 13/7/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 27/4/1956

- Nơi sinh: TP.HCM

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: TP.HCM

- Địa chỉ thường trú: 745/81/7 đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. HCM.

- Số điện thoại liên lạc: 0909262109

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Luật	Trường Đại học Huế

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần, trong đó:
  - + Cá nhân: Không
  - + Được ủy quyền: Không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

**Cơ cấu HĐQT:**

- Số thành viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành Công ty: 2/5, tỷ lệ 40%
- Số thành viên độc lập không điều hành: 3/5, tỷ lệ: 60%

**b. Các tiểu ban Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty không tổ chức các tiểu ban Hội đồng quản trị.

**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

HĐQT đã chủ động đề ra những giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tiết kiệm để giảm chi phí, đảm bảo đời sống và việc làm của người lao động, các chỉ tiêu tài chính năm 2021 của Công ty vượt kế hoạch đã đề ra và giảm so với cùng kỳ do tình hình dịch bệnh Covid-19.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021:

HĐQT Công ty đã ban hành 07 Nghị quyết và 05 Quyết định gồm:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	11/NQ-HĐQT	25/01/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.</li> <li>- Thống nhất báo cáo thực hiện đầu tư năm 2020 và tiếp tục triển khai thực hiện các công trình đã được Đại hội đồng cổ</li> </ul>

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>đồng thường niên thông qua trong năm 2020 không thay đổi về tổng mức đầu tư và sẽ báo cáo tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất báo cáo thực hiện sử dụng lao động, quỹ tiền lương, thưởng, thù lao của người quản lý, người lao động và dự kiến trích lập các quỹ năm 2020.</li> <li>- Thống nhất chọn thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là ngày 23/4/2021 (thứ sáu).</li> </ul>
02	17/NQ-HĐQT	25/2/2021	Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
03	39/NQ-HĐQT	12/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2021. Phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2021.</li> <li>- Thông qua sử dụng lao động, tiền lương, thưởng, trích lập các quỹ của người lao động, người quản lý năm 2020. Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Kế hoạch sử dụng lao động, tiền lương, thưởng, trích lập các quỹ của người lao động, người quản lý và Kế hoạch đầu tư năm 2021</li> <li>- Thống nhất thông qua Quy chế quản lý tài chính Công ty.</li> <li>- Thông qua các nội dung tài liệu trình tại ĐHCĐTN năm 2021 tổ chức vào ngày 23/4/2021.</li> </ul>
04	54/QĐ-HĐQT	19/4/2021	Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Dự án: Cải tạo cáp điện lực (dây cáp và tủ điện) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng toàn bến xe
05	56/NQ-HĐQT	7/5/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thông qua Tờ trình về việc bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.</li> <li>- Thông qua mức chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập và Người phụ</li> </ul>

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			trách quản trị (kiêm Thư ký) Công ty.
06	59/QĐ-HĐQT	11/5/2021	Bổ nhiệm lại ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026. Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm.
07	60/QĐ-HĐQT	11/5/2021	Bổ nhiệm lại ông Trần Văn Phương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026. Thời hạn giữ chức vụ đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.
08	61/QĐ-HĐQT	11/5/2021	Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Thành giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty, nhiệm kỳ 2021-2026. Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm.
09	74/NQ-HĐQT	16/7/2021	- Thống nhất thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021. - Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam để soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021.
10	84/NQ-HĐQT	13/10/2021	Thống nhất thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021.
11	69/QĐ-HĐQT	06/12/2021	Về việc phê duyệt thiết kế thi công và tổng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự án: Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô.
12	91/NQ-HĐQT	24/12/2021	Thống nhất thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự kiến trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2021.

*d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:*

1. Trần Văn Phương

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị trong năm: không

## 2. Ban kiểm soát:

*a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây có 03 thành viên

- |                                |            |
|--------------------------------|------------|
| 1. Ông: Nguyễn Xuân Tùng       | Trưởng ban |
| 2. Bà: Trương Nguyễn Thiên Kim | Thành viên |
| 4. Bà: Nguyễn Vân Hà           | Thành viên |

Tóm tắt lý lịch như sau:

**1. Họ và tên: Nguyễn Xuân Tùng – Trưởng Ban kiểm soát**

- Số CMND: 022928237 Ngày cấp: 09/6/2012 Nơi cấp: CA. TP HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1975
- Nơi sinh: Quận 2, TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tp.HCM
- Địa chỉ thường trú: 49/1, đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, TP.Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Luật	Đại học Luật TP. HCM
Chứng chỉ	Giám đốc điều hành – CEO Kế toán doanh nghiệp	Viện quản trị doanh nghiệp ĐH Kinh tế TP.HCM

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 00 cổ phần, trong đó:
  - + Cá nhân: 00 cổ phần
  - + Được ủy quyền: không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

**2. Họ và tên: Trương Nguyễn Thiên Kim - Thành viên Ban kiểm soát**

- Số CMND: 068176000014, ngày cấp: 7/4/2016, nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1976

- Nơi sinh: TP Đà Lạt

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Quảng Ngãi.

- Địa chỉ thường trú: 21B/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.

- Số điện thoại liên lạc: 0908136487

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sĩ	Ngành Tài chính, Lưu thông tiền tệ và Tín dụng	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
Đại học	Ngành Tài chính – Ngân hàng	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Đơn vị	Chức vụ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Capella	TV HĐQT kiêm Phó TGD
Công ty Cổ phần Tập đoàn Capella D1	CT HĐQT kiêm Tổng GD
Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina	Trưởng Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không.

- Số cổ phần của những người có liên quan: không

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

**3. Họ và tên: Nguyễn Vân Hà – Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1990



- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 225397915, ngày cấp: 25/01/2014, nơi cấp: CA Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: Park 7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0906893997
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sĩ	Tài chính doanh nghiệp	Queen Mary University of London, UK
Đại học	Tài chính doanh nghiệp	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng bộ phận Đầu tư tài chính Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2013-8/2015	Phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV	Nhân viên tài chính
Từ 9/2015 – 01/2017	Tạm hoãn hợp đồng, học Thạc sĩ	
Từ 3/2017 – đến nay	Phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn TNHH MTV	- Chuyên viên tài chính - Trưởng bộ phận đầu tư tài chính từ tháng 2/2021

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: không.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Số thành viên BKS trực tiếp tham gia điều hành Công ty: 1/3, tỷ lệ 33,33%

Số thành viên độc lập không điều hành: 2/3, tỷ lệ: 66,67%

*b. Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Căn cứ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động trong năm 2021 của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã tổ chức 2 đợt kiểm tra,

giám sát theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm, với những nội dung chủ yếu như sau:

+ Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và năm 2021.

+ Tình hình đầu tư các công trình xây dựng cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và một số nội dung khác.

Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng tháng, đại diện Ban kiểm soát tiến hành kiểm quỹ tiền mặt, đối chiếu các hợp đồng tiền gửi ngân hàng, tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Ban Tổng Giám đốc với các phòng để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành, qua đó có ý kiến đóng góp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả kiểm tra: đạt kết quả tốt, mọi thông tin về nội dung làm việc, tài liệu được hai bên cung cấp đầy đủ, kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đ)	Tiền thù lao (đ)	Tiền thưởng (đ)
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT		143.758.390	15.591.839
2	Đặng Nguyễn Nguyên Huân	TV.HĐQT- TGD	577.679.536	100.630.872	50.673.469
3	Trần Văn Phương	TV.HĐQT- P.TGD	496.271.094	100.630.872	46.775.510
4	Mai Thanh Bình	TV. HĐQT		67.087.248	7.795.918
5	Bùi Công Hiệp	TV. HĐQTĐL			7.795.918
6	Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS		100.630.872	7.795.918
7	Trương Nguyễn Thiên Kim	TV.BKS		71.879.195	7.795.918
8	Nguyễn Văn Hà	TV.BKS		47.919.463	5.197.279

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan năm 2021:

Năm 2021, không có giao dịch nội bộ và người có liên quan.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Bến xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: *(Đính kèm các báo cáo)*. /

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Người đại diện theo pháp luật



**Đặng Nguyễn Nguyên Huân**



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International



Accountants &  
business advisers



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

---

**MỤC LỤC**

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 29

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

## 1. Công ty

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần tư vào ngày 02 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (028) 3 877 6594
- Fax : (028) 3 875 2853

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, hoạt động chính của Công ty là khai thác và kinh doanh bến xe; vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa; khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe; cho thuê mặt bằng và ki ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa; giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói; mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu; lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải, dịch vụ giữ xe hai bánh; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

## 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Trần Văn Phương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Ông Mai Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Bùi Công Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23/04/2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Ban Tổng Giám đốc**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021
Ông Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021

**Ban kiểm soát**

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2021
Bà Nguyễn Văn Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23/04/2021

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và Tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 11/05/2021

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tình hình tài chính vào cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**


395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

---

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị 



---

**Bà LÊ THỊ MỸ HẠNH**

Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022



Số: 199/2022/BCKT-HCM.00342

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông  
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (được gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2022, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**TRANG ĐẮC NHA**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

**LÊ NGỌC HẢI**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0179-2018-009-1

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>158.661.112.561</b>	<b>167.135.621.484</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>135.271.541.796</b>	<b>98.990.357.151</b>
Tiền	111		1.282.541.796	4.150.357.151
Các khoản tương đương tiền	112		133.989.000.000	94.840.000.000
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>11.600.000.000</b>	<b>55.768.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	11.600.000.000	55.768.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.198.439.157</b>	<b>8.400.465.338</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	6.045.411.407	6.059.791.703
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	115.976.794	904.642.152
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.190.052.256	1.532.282.394
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(153.001.300)	(96.250.911)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.7	<b>28.002.000</b>	<b>60.406.200</b>
Hàng tồn kho	141		28.002.000	60.406.200
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.563.129.608</b>	<b>3.916.392.795</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	56.213.721	401.385.760
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	4.506.915.887	3.515.007.035
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>27.092.683.897</b>	<b>28.252.957.173</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>26.201.960.897</b>	<b>27.046.459.336</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	25.873.448.899	26.530.790.314
Nguyên giá	222		86.262.133.279	82.948.206.415
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60.388.684.380)	(56.417.416.101)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	328.511.998	515.669.022
Nguyên giá	228		3.468.304.390	3.468.304.390
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.139.792.392)	(2.952.635.368)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>557.355.081</b>	<b>599.841.193</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	557.355.081	599.841.193
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>333.367.919</b>	<b>606.656.644</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	333.367.919	606.656.644
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>185.753.796.458</b>	<b>195.388.578.657</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>19.226.834.539</b>	<b>29.569.146.286</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>15.027.546.000</b>	<b>25.180.982.747</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.573.740.792	1.387.185.736
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	85.848.841	11.032.456
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	182.785.040	3.294.955.016
Phải trả người lao động	314	5.15	3.383.991.159	9.441.191.911
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	50.415.355	310.714.012
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17.1	5.994.906.550	7.435.055.150
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	3.755.858.263	3.300.848.466
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.199.288.539</b>	<b>4.388.163.539</b>
Phải trả dài hạn khác	337	5.17.2	4.199.288.539	4.188.163.539
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	5.19	-	200.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>166.526.961.919</b>	<b>165.819.432.371</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.20	<b>166.526.961.919</b>	<b>165.819.432.371</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		111.305.348.115	111.305.348.115
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30.221.613.804	29.514.084.256
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		29.514.084.256	307.708.313
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		707.529.548	29.206.375.943
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>185.753.796.458</b>	<b>195.388.578.657</b>

LÊ NGỌC ĐOÀN  
Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THÀNH  
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		54.739.151.576	111.015.268.591
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	54.739.151.576	111.015.268.591
Giá vốn hàng bán	11	6.2	40.618.722.934	52.507.332.575
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>14.120.428.642</b>	<b>58.507.936.016</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	5.701.769.030	13.393.646.821
Chi phí tài chính	22	6.4	-	169.056.220
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	169.056.220
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	8.725.330.879	10.439.961.338
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>11.096.866.793</b>	<b>61.292.565.279</b>
Thu nhập khác	31	6.6	2.564.205.555	4.103.392.397
Chi phí khác	32	6.7	3.672.000	4.039.200
<b>Lợi nhuận/ (lỗ) khác</b>	<b>40</b>		<b>2.560.533.555</b>	<b>4.099.353.197</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>13.657.400.348</b>	<b>65.391.918.476</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.14	1.993.870.800	9.245.625.237
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>11.663.529.548</b>	<b>56.146.293.239</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	2.283	18.174

LÊ NGỌC ĐOAN  
Người lập biểu

NGUYỄN VĂN THÀNH  
Kế toán trưởng



ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	13.657.400.348	65.391.918.476
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.354.849.737	4.185.940.117
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03	56.750.389	23.182.078
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.742.841.757)	(13.604.820.735)
Chi phí lãi vay	06	-	169.056.220
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	(200.000.000)
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>12.326.158.717</b>	<b>55.965.276.156</b>
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09	282.290.661	1.782.450.769
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10	32.404.200	4.588.255
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(7.106.037.402)	(5.455.845.751)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	618.460.764	(121.978.791)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(169.056.220)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.685.154.942)	(11.410.451.408)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.520.194.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(7.021.184.203)	(11.163.607.221)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(5.032.868.205)</b>	<b>29.431.375.789</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(3.467.865.186)	(4.172.747.565)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	41.072.727	61.181.818
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(15.600.000.000)	(116.868.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	59.768.000.000	282.400.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.572.845.309	13.393.646.821
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>46.314.052.850</b>	<b>174.814.081.074</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	-	47.940.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(47.940.000.000)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.000.000.000)	(129.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(5.000.000.000)</b>	<b>(129.000.000.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>	<b>36.281.184.645</b>	<b>75.245.456.863</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>60</b>	<b>98.990.357.151</b>	<b>23.744.900.288</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	<b>135.271.541.796</b>	<b>98.990.357.151</b>



**LÊ NGỌC ĐOÀN**  
Người lập biểu



**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Kế toán trưởng



**ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUÂN**  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

### **1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bến Xe Miền Tây (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301121128 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 2006 và được thay đổi lần tư vào ngày 02 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: WCS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 25.000.000.000 VND

### **1.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

### **1.3 Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Khai thác và kinh doanh bến xe;
- Vận tải hành khách công cộng liên tỉnh và nội địa;
- Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe;
- Cho thuê mặt bằng và kí ốt, bãi đậu xe vận tải hàng hóa;
- Giữ và chuyển hàng hóa hành lý bao gói;
- Mua bán phụ tùng vật tư ô tô, xăng dầu;
- Lau rửa, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê nghỉ trọ;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và lưu đậu qua đêm của phương tiện vận tải;
- Dịch vụ giữ xe hai bánh;
- Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.

### **1.4 Chu kỳ kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### **1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

### **1.6 Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng số nhân viên của Công ty là 164 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 166 người).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

## **2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính.

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày báo cáo.

### **4.3 Các khoản đầu tư tài chính**

#### **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

#### **Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### **4.4 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định hữu hình. Những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

#### 4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

### **Lợi thế kinh doanh**

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận tại thời điểm phát sinh. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

## **4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

## **4.10 Tiền lương**

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

### 4.11 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương theo hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%. Từ tháng 7/2021, tính vào chi phí được giảm 0,5% phần nộp vào quỹ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%. Từ tháng 10/2021, doanh nghiệp không phải trích vào chi phí 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là 2%.

### 4.12 Quỹ phát triển khoa học công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
  - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
  - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
  - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
  - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích bằng 1 - 3% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

### 4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

### 4.14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

### 4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 quy định giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Công ty tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% và giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 do đáp ứng các điều kiện của Nghị định 92/2021/NĐ-CP. Theo qui định hiện hành, các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Sự khác biệt giữa số thuế được quyết toán và số liệu của báo cáo tài chính (nếu có) sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết toán.

#### 4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 4.18 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

##### **Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

##### **Nợ phải trả tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### 4.19 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

<b>Công ty</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Quan hệ</b>
Tổng Công ty Cơ Khí Giao Thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	Việt Nam	Liên kết của tập đoàn

Các cá nhân được xem là các bên có liên quan: các nhân sự chủ chốt của Công ty (gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty).

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	487.071.532	588.450.523
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	795.470.264	3.561.906.628
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng - VND (*)	133.989.000.000	94.840.000.000
	<b><u>135.271.541.796</u></b>	<b><u>98.990.357.151</u></b>

(\*) Là khoản tiền gửi ngân hàng với kỳ hạn gửi 01 - 03 tháng, lãi suất 3,2% - 3,58%/năm.

**5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
<b>Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn</b>				
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Quận 4	11.600.000.000	11.600.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Bến Thành	-	-	9.768.000.000	9.768.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam - CN Chợ Lớn	-	-	37.000.000.000	37.000.000.000
	<b><u>11.600.000.000</u></b>	<b><u>11.600.000.000</u></b>	<b><u>55.768.000.000</u></b>	<b><u>55.768.000.000</u></b>

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất từ 6,31% - 6,41%/năm.

**5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	163.177.415	106.838.564
Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn	16.740.000	42.037.500
<b>Các đối tượng khác</b>		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang FutaBusLines	2.675.144.553	3.445.694.300
Công ty Cổ phần Dịch vụ chuyển phát nhanh Phương Trang Futa	827.262.823	231.586.070
Các khách hàng khác	2.363.086.616	2.233.635.269
	<b><u>6.045.411.407</u></b>	<b><u>6.059.791.703</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công nghiệp và Dân dụng	32.639.497	-
Công ty TNHH Dịch Vụ Công Nghệ Hoàn Phát	22.770.000	15.180.000
Công ty Cổ phần Thương mại Công nghệ Cơ điện Minh Thành	-	254.100.000
Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng Châu Á Thái Bình Dương (Hiệp Chấn Hưng)	-	570.345.679
Các nhà cung cấp khác	60.567.297	65.016.473
	<b>115.976.794</b>	<b>904.642.152</b>

**5.5 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Phải thu khác - tiền thưởng Hội đồng quản trị	49.145.449	-	49.145.449	-
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	415.662.990	-	834.144.849	-
Lãi dự thu	278.915.817	-	149.992.096	-
Tạm ứng nhân viên	268.000.000	-	499.000.000	-
Phải thu khác	178.328.000	-	-	-
	<b>1.190.052.256</b>	<b>-</b>	<b>1.532.282.394</b>	<b>-</b>

**5.6 Nợ xấu**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Các đối tượng khác</b>				
<b>Nợ quá hạn từ 1 đến 3 năm</b>				
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Sơn Nguyên	72.284.044	-	72.284.044	21.685.213
Công ty TNHH MTV Lube Shop Long Trung	45.627.615	-	45.627.615	13.688.284
Công ty TNHH Thương Mại và Vận tải Kim Kim Mai	20.000.000	10.000.000	-	-
Ông Bùi Văn Bửu	19.589.641	-	19.589.641	5.876.892
DNTN vận chuyển hành khách hàng hóa Thảo Nguyên	11.000.000	5.500.000	-	-
	<b>168.501.300</b>	<b>15.500.000</b>	<b>137.501.300</b>	<b>41.250.389</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tại ngày đầu năm	96.250.911	73.068.833
Trích lập dự phòng trong năm	56.750.389	23.182.078
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>153.001.300</b>	<b>96.250.911</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**5.7 Hàng tồn kho**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	28.002.000	-	29.802.000	-
Hàng hóa	-	-	30.604.200	-
	<b>28.002.000</b>	<b>-</b>	<b>60.406.200</b>	<b>-</b>

**5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn****5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Công cụ dụng cụ	13.031.955	170.760.638
Chi phí sửa chữa, lắp đặt	-	187.099.275
Chi phí khác	43.181.766	43.525.847
	<b>56.213.721</b>	<b>401.385.760</b>

**5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Chi phí sửa chữa	105.565.964	166.390.680
Chi phí công cụ dụng cụ	180.672.990	383.543.742
Chi phí khác	47.128.965	56.722.222
	<b>333.367.919</b>	<b>606.656.644</b>

**5.9 Tình hình tăng/ giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2021	75.474.252.652	4.565.458.537	2.181.336.364	727.158.862	82.948.206.415
Tăng trong năm	835.338.540	78.170.000	-	60.881.818	974.390.358
Đầu tư XDCB hoàn thành	192.046.067	2.200.232.848	-	-	2.392.278.915
Tăng khác	143.682.025	-	-	-	143.682.025
Giảm do thanh lý	-	(196.424.434)	-	-	(196.424.434)
Tại ngày 31/12/2021	<b>76.645.319.284</b>	<b>6.647.436.951</b>	<b>2.181.336.364</b>	<b>788.040.680</b>	<b>86.262.133.279</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Tại ngày 01/01/2021	50.982.301.557	4.507.111.987	508.425.520	419.577.037	56.417.416.101
Khấu hao trong năm	3.740.129.145	129.341.942	218.133.636	80.087.990	4.167.692.713
Giảm do thanh lý	-	(196.424.434)	-	-	(196.424.434)
Tại ngày 31/12/2021	<b>54.722.430.702</b>	<b>4.440.029.495</b>	<b>726.559.156</b>	<b>499.665.027</b>	<b>60.388.684.380</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2021	24.491.951.095	58.346.550	1.672.910.844	307.581.825	26.530.790.314
Tại ngày 31/12/2021	<b>21.922.888.582</b>	<b>2.207.407.456</b>	<b>1.454.777.208</b>	<b>288.375.653</b>	<b>25.873.448.899</b>
Trong đó, nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2021 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	36.731.240.672	4.257.459.103	-	385.034.771	<b>41.373.734.546</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**5.10 Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản vô hình khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2021	877.402.000	1.425.873.503	1.051.728.887	113.300.000	3.468.304.390
Tại ngày 31/12/2021	<b>877.402.000</b>	<b>1.425.873.503</b>	<b>1.051.728.887</b>	<b>113.300.000</b>	<b>3.468.304.390</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Tại ngày 01/01/2021	877.402.000	1.425.873.503	536.059.865	113.300.000	2.952.635.368
Khấu hao trong năm	-	-	187.157.024	-	187.157.024
Tại ngày 31/12/2021	<b>877.402.000</b>	<b>1.425.873.503</b>	<b>723.216.889</b>	<b>113.300.000</b>	<b>3.139.792.392</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2021	-	-	515.669.022	-	515.669.022
Tại ngày 31/12/2021	-	-	<b>328.511.998</b>	-	<b>328.511.998</b>

Trong đó, nguyên giá  
TSCĐ tại ngày  
31/12/2021 đã khấu  
hao hết nhưng vẫn còn  
sử dụng

877.402.000	1.425.873.503	597.613.887	113.300.000	<b>3.014.189.390</b>
-------------	---------------	-------------	-------------	----------------------

**5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	01/01/2021 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm VND	31/12/2021 VND
Mở rộng nhà xe 02 bánh	174.598.773	-	-	174.598.773
Cải tạo, sửa chữa khối văn phòng làm việc hiện hữu	192.046.067	-	(192.046.067)	-
Tư vấn lập đề xuất "Xây dựng Bến xe Miền Tây mới"	90.909.091	-	-	90.909.091
Hệ thống quản lý và điều hành vận tải bằng ô tô	56.727.273	-	-	56.727.273
Cải tạo MB khu vực đậu xe qua đêm và đường giao thông nội bộ BXMT	51.014.535	42.559.955	-	93.574.490
Trạm cấp khí CNG Bến xe Miền Tây	18.181.818	-	-	18.181.818
Khoan khảo sát địa kỹ thuật "Khu nhà xe thành lối đi riêng cho xe buýt và văn phòng làm việc"	16.363.636	-	-	16.363.636
Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời	-	45.000.000	-	45.000.000
Xây dựng hệ thống quản lý hiệu suất công việc	-	62.000.000	-	62.000.000
Cải tạo hệ thống camera giám sát toàn Bến xe	-	864.796.484	(864.796.484)	-
Tăng cường công suất trạm biến áp từ 3x50KVA lên 1x630 KVA 22/0.4KV	-	558.136.364	(558.136.364)	-
Máy phát điện	-	777.300.000	(777.300.000)	-
	<b>599.841.193</b>	<b>2.349.792.803</b>	<b>(2.392.278.915)</b>	<b>557.355.081</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**5.12 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Hòa Phú	1.912.000	3.275.000
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	901.810.948	852.445.892
Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Quốc tế Việt Nhật	342.323.024	342.323.024
Công ty TNHH Y Tế Đại Phước	227.550.000	-
Các nhà cung cấp khác	100.144.820	189.141.820
	<u>1.573.740.792</u>	<u>1.387.185.736</u>

**5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Quảng Cáo Hoa Sen	36.000.000	-
Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	30.479.167	-
Các khách hàng cấp khác	19.369.674	11.032.456
	<u>85.848.841</u>	<u>11.032.456</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2021		Số phát sinh trong năm		31/12/2021	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp/khấu trừ VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	910.667.165	-	4.793.985.475	(5.521.867.600)	182.785.040	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.384.287.851	-	1.997.542.800	(5.685.154.942)	-	(1.303.324.291)
Thuế thu nhập cá nhân	-	(3.400.789.614)	521.393.474	(48.170.022)	-	(2.927.566.162)
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	(114.217.421)	763.488.193	(925.296.206)	-	(276.025.434)
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	<b>3.294.955.016</b>	<b>(3.515.007.035)</b>	<b>8.079.409.942</b>	<b>(12.183.488.770)</b>	<b>182.785.040</b>	<b>(4.506.915.887)</b>

*Thuế giá trị gia tăng:*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	13.657.400.348	65.391.918.476
Điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN		
Các khoản điều chỉnh tăng	498.819.652	562.547.503
Thu nhập tính thuế	<b>14.156.220.000</b>	<b>65.954.465.979</b>
Trong đó: Thu nhập chịu thuế suất 20% (thuế thu nhập từ kinh doanh)	13.956.220.000	65.754.465.979
Thu nhập chịu thuế suất 20% (Thuế hoàn nhập quỹ KHCN)	200.000.000	200.000.000
Tổng thu nhập chịu thuế	14.156.220.000	65.954.465.979
Thuế thu nhập từ kinh doanh, thuế suất 20%	2.791.244.000	13.150.893.196
Thuế TNDN tạm tính giảm 30% theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP và 114/2020/NĐ-CP	(837.373.200)	(3.945.267.959)
<b>Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.953.870.800</b>	<b>9.205.625.237</b>
Thuế TNDN phải nộp do hoàn nhập quỹ KHCN	40.000.000	40.000.000
<b>Chi phí thuế TNDN phải nộp</b>	<b>1.993.870.800</b>	<b>9.245.625.237</b>
Thuế TNDN phải nộp bổ sung do hoàn nhập quỹ KHCN không sử dụng hết	3.672.000	4.039.200
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>1.997.542.800</b>	<b>9.249.664.437</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

*Thuế nhà đất*

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**5.15 Phải trả người lao động**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền lương nhân viên	3.383.991.159	9.441.191.911
	<u>3.383.991.159</u>	<u>9.441.191.911</u>

**5.16 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ	30.645.161	86.956.521
Công ty TNHH SX – TM XNK Dịch Vụ Quảng cáo Thanh Huy	11.260.996	12.627.648
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Viễn thông Hoà Thuận Phát	8.509.198	9.131.270
Công ty TNHH TMDV Quảng Cáo Định Hướng	-	91.242.874
Công ty Cổ phần Hàm Nghi	-	41.958.042
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Chợ lớn	-	36.070.381
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Quảng cáo Hoa Sen	-	32.727.276
	<u>50.415.355</u>	<u>310.714.012</u>

**5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác****5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV - cổ tức phải trả	2.550.000.000	2.550.000.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Busline – thu hộ tiền bán vé	-	3.896.250
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Cổ tức phải trả cho cổ đông	2.450.000.000	2.450.000.000
Thu hộ tiền bán vé và các khoản phải trả khác của các doanh nghiệp vận tải		
+ Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines	855.087.000	2.201.905.000
+ Các đối tượng khác	139.819.550	229.253.900
	<u>5.994.906.550</u>	<u>7.435.055.150</u>

**5.17.2 Phải trả dài hạn khác**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>Nhận ký quỹ dài hạn – Các bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	47.985.000	47.985.000
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	42.513.000	42.513.000
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang Futa Buslines	664.977.500	664.977.500
Các đối tượng khác	3.443.813.039	3.432.688.039
	<u>4.199.288.539</u>	<u>4.188.163.539</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**5.18 Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

	01/01/2021 VND	Trích quỹ VND	Tăng khác VND	Sử dụng quỹ VND	31/12/2021 VND
Quỹ khen thưởng	3.027.616.948	2.882.500.000	1.516.600.000	(4.419.633.333)	3.007.083.615
Quỹ phúc lợi	100.231.518	2.882.500.000	3.594.000	(2.428.550.870)	557.774.648
Quỹ thưởng người quản lý Công ty	173.000.000	191.000.000	-	(173.000.000)	191.000.000
	<b>3.300.848.466</b>	<b>5.956.000.000</b>	<b>1.520.194.000</b>	<b>(7.021.184.203)</b>	<b>3.755.858.263</b>

**5.19 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Số đầu năm	200.000.000	400.000.000
Trích lập quỹ //(hoàn nhập quỹ)	(200.000.000)	(200.000.000)
Số cuối năm	-	200.000.000

**5.20 Vốn chủ sở hữu ("CSH")**

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2020	25.000.000.000	100.076.089.467	124.307.708.313	249.383.797.780
Lãi trong năm	-	-	56.146.293.239	56.146.293.239
Tạm trích lập quỹ:				
Quỹ đầu tư phát triển	-	11.229.258.648	(11.229.258.648)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(10.496.658.648)	(10.496.658.648)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(214.000.000)	(214.000.000)
Chia cổ tức bổ sung	-	-	(124.000.000.000)	(124.000.000.000)
Chia cổ tức năm 2020	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>111.305.348.115</b>	<b>29.514.084.256</b>	<b>165.819.432.371</b>
Tại ngày 01/01/2021	25.000.000.000	111.305.348.115	29.514.084.256	165.819.432.371
Lãi trong năm	-	-	11.663.529.548	11.663.529.548
Tạm trích lập quỹ:				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(5.765.000.000)	(5.765.000.000)
Quỹ khen thưởng người quản lý Công ty	-	-	(191.000.000)	(191.000.000)
Chia cổ tức năm 2021	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>111.305.348.115</b>	<b>30.221.613.804</b>	<b>166.526.961.919</b>

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Cổ đông	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	12.750.000.000	51%	12.750.000.000	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình	2.505.000.000	10%	2.505.000.000	10%
Các cổ đông khác	9.745.000.000	39%	9.745.000.000	39%
	<b>25.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

<b>Cổ phiếu</b>	<b>31/12/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**Phân phối lợi nhuận:**

Trong năm, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 49/NQ-DHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2021 như sau:

	VND
- Chia cổ tức	5.000.000.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.765.000.000
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty	191.000.000

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	-	2.683.637
Doanh thu cung cấp dịch vụ	54.739.151.576	111.012.584.954
	<b>54.739.151.576</b>	<b>111.015.268.591</b>

**Trong đó, doanh thu bên liên quan:**

	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
	VND	VND
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	472.303.550	1.269.959.854
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	238.725.128	399.093.469
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	-	39.677.510
	<b>711.028.678</b>	<b>1.708.730.833</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
	VND	VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	-	1.610.183
Giá vốn cung cấp dịch vụ	40.618.722.934	52.505.722.392
	<b>40.618.722.934</b>	<b>52.507.332.575</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

<b>6.3 Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm 2021</b> VND	<b>Năm 2020</b> VND
Lãi tiền gửi	5.701.769.030	13.393.646.821
	<b>5.701.769.030</b>	<b>13.393.646.821</b>
<b>6.4 Chi phí tài chính</b>	<b>Năm 2021</b> VND	<b>Năm 2020</b> VND
Chi phí lãi vay	-	169.056.220
	<b>-</b>	<b>169.056.220</b>
<b>6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Năm 2021</b> VND	<b>Năm 2020</b> VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.285.876.009	7.748.887.779
Chi phí khấu hao	654.757.040	472.422.006
Chi phí điện	190.932.330	347.638.806
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.593.765.500	1.871.012.747
	<b>8.725.330.879</b>	<b>10.439.961.338</b>
<b>6.6 Thu nhập khác</b>	<b>Năm 2021</b> VND	<b>Năm 2020</b> VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	41.072.727	61.181.818
Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ	14.181.819	93.370.909
Thu tiền điện, nước của doanh nghiệp thuê mặt bằng	2.059.995.270	3.067.862.148
Thu nhập khác	448.955.739	880.977.522
	<b>2.564.205.555</b>	<b>4.103.392.397</b>
<b>6.7 Chi phí khác</b>	<b>Năm 2021</b> VND	<b>Năm 2020</b> VND
Chi phí khác	3.672.000	4.039.200
	<b>3.672.000</b>	<b>4.039.200</b>
<b>6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Năm 2021</b> VND	<b>Năm 2020</b> VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.663.529.548	56.146.293.239
Các khoản điều chỉnh tăng/ giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.956.000.000)	(10.710.658.648)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.707.529.548	45.435.634.591
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>2.283</b>	<b>18.174</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**6.9 Chi phí kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên vật liệu	156.603.180	258.810.602
Chi phí nhân viên	36.182.994.900	46.789.318.505
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.354.849.737	4.185.940.117
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.560.307.181	7.700.503.597
Chi phí bằng tiền khác	3.089.298.815	4.012.721.092
	<u>49.344.053.813</u>	<u>62.947.293.913</u>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	47.940.000.000
	<u>-</u>	<u>47.940.000.000</u>

**7.2 Tiền trả nợ gốc vay**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	-	47.940.000.000
	<u>-</u>	<u>47.940.000.000</u>

**8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên.

**i. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

**ii. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

*Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

*Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>			
Phải trả người bán	1.573.740.792	-	1.573.740.792
Các khoản phải trả khác	994.906.550	4.199.288.539	5.194.195.089
	<b>2.568.647.342</b>	<b>4.199.288.539</b>	<b>6.767.935.881</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>			
Phải trả người bán	1.387.185.736	-	1.387.185.736
Các khoản phải trả khác	2.435.055.150	4.188.163.539	6.623.218.689
	<b>3.822.240.886</b>	<b>4.188.163.539</b>	<b>8.010.404.425</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**iv. Giá trị hợp lý**

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Phải thu khách hàng – Tổ chức và cá nhân khác	5.865.493.992	5.910.915.639	5.865.493.992	5.910.915.639
Phải thu khách hàng – Bên liên quan	179.917.415	148.876.064	179.917.415	148.876.064
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.600.000.000	55.768.000.000	11.600.000.000	55.768.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	135.271.541.796	98.990.357.151	135.271.541.796	98.990.357.151
<b>Tổng cộng</b>	<b>152.916.953.203</b>	<b>160.818.148.854</b>	<b>152.916.953.203</b>	<b>160.818.148.854</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán – Tổ chức và cá nhân khác	1.571.828.792	1.383.910.736	1.571.828.792	1.383.910.736
Phải trả người bán – Bên liên quan	1.912.000	3.275.000	1.912.000	3.275.000
Các khoản phải trả khác	5.194.195.089	6.623.218.689	5.194.195.089	6.623.218.689
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.767.935.881</b>	<b>8.010.404.425</b>	<b>6.767.935.881</b>	<b>8.010.404.425</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

**9. CÁC THÔNG TIN KHÁC****9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

		Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
<b>Thù lao Hội Đồng Quản trị</b>			
Lê Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch HĐQT	143.758.390	150.566.039
Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT	33.543.624	105.396.226
Mai Thanh Bình	Thành viên HĐQT	67.087.248	-
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Thành viên HĐQT	100.630.872	105.396.226
Trần Văn Phương	Thành viên HĐQT	100.630.872	105.396.226
Bùi Công Hiệp	Thành viên HĐQT	80.000.000	-
<b>Thù lao Ban kiểm soát</b>			
Nguyễn Xuân Tùng	Trưởng BKS	100.630.872	105.396.226
Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên BKS	71.879.195	75.283.019
Nguyễn Văn Hà	Thành viên BKS	47.919.463	-
Đoàn Thị Giao Thuyết	Thành viên BKS	23.959.732	75.283.019
<b>Lương và thưởng Ban Tổng Giám đốc</b>			
Đặng Nguyễn Nguyên Huân	Tổng Giám Đốc	713.442.489	879.436.851
Trần Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	636.135.343	740.182.973

**9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Trong năm có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn -TNHH MTV	Chia cổ tức	5.000.000.000	65.790.000.000
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	472.303.550	1.269.959.854
	Thu hộ tiền bán vé	-	43.775.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY**

395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	238.725.128	399.093.469
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Mua hàng	30.195.000	48.653.000
Công ty TNHH Vận tải Ngôi Sao Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	-	39.677.510

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các công ty có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Phải trả cổ tức	(2.550.000.000)	(2.550.000.000)
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Phải thu thương mại	163.177.415	106.838.564
	Phải trả ngắn hạn khác	-	(3.896.250)
	Phải trả dài hạn khác	(47.985.000)	(47.985.000)
Công ty Cổ phần Xe Khách Sài Gòn	Phải thu thương mại	16.740.000	42.037.500
	Phải trả dài hạn khác	(42.513.000)	(42.513.000)
Công ty Cổ phần Hòa Phú	Phải trả thương mại	(1.912.000)	(3.275.000)

**9.2 Thông tin bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là khai thác và kinh doanh bến xe và ở khu vực địa lý duy nhất là Thành phố Hồ Chí Minh.

**9.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



**LÊ NGỌC ĐOÀN**  
Người lập



**NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Kế toán trưởng



**ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN HUẤN**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Ho Chi Minh City Head Office  
2/F Indochina Park Tower,  
No. 4 Nguyen Dinh Chieu St.,  
Dakao Ward, District 1,  
Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : +84 28 222 00237  
Fax : +84 28 222 00265  
Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn

Can Tho Branch  
A1 - 28 Street 6, Cong An Residence,  
Thanh Loi Area, Phu Thu Ward,  
Cai Rang District,  
Can Tho City, Vietnam  
Tel : +84 292 3827 888  
Fax : +84 292 3823 209  
Email: pkf.afcct@pkf.afcvietnam.vn

Northern Branch  
Room 707, Sunrise Building,  
No. 90 Tran Thai Tong St.,  
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist.,  
Ha Noi City, Vietnam  
Tel : +84 243 2002 016  
Fax : +84 243 7950 832  
Email: pkf.afcmb@pkf.afcvietnam.vn

Ha Thanh Branch  
No. 44 Nguyen Cong Hoan Street,  
Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District,  
Ha Noi City, Vietnam.  
Tel : +84 243 8373 666  
Fax : +84 243 2191 538  
Email: pkf.afcht@pkf.afcvietnam.vn

[www.pkf.afcvietnam.vn](http://www.pkf.afcvietnam.vn)